

Questionnaire for Ex-political Prisoner

In Việt Nam

I. Basic information applicant in Việt Nam

- 1- Full name of Ex-political Prisoner : Nguyễn Trọng Ủy
- 2- Date and place of birth : 24-08-1946 in Bắc Ninh
- 3- Position Before April 1975
- 4- Rank : 2nd Lieutenant
- 5- Function : Staff officer of Joint Military Commission Section 7 RVN (Cần Thơ)
- 6- Military Serial number : 66/157205
- 7- Month/Date/year arrested : May 1975
- 8- Month/Date/year out of camp : December 1976
- 9- Photocopy of release certificate
- 10- Present mailing address of Ex-political Prisoner :
23B Thông Thiên Học Đà Lạt
- 11- Current address : 23B Thông Thiên Học Đà Lạt

II. List full name, date of birth - place of birth of Ex-political Prisoner immediate family and father, mother

- 1- Relative to accompany with Political Prisoner to be
Consisted for US country

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship
1- Nguyễn Thị Hồng Thủy	2-5-1945	Bắc Ninh	Female	Father
2- Phạm Bích Liên	24-11-1949	Hà sơn Bình	Female	Wife
3- Nguyễn Tuyết Mai	10-10-1947	Bắc Ninh	Female	Sister
4- Nguyễn Tuyết Nhung	19-04-1961	Bình Tuy	Female	Sister
5- Nguyễn Phạm Diễm Khuê	31-8-1980	Đà Lạt	Female	daughter
6- Nguyễn Phạm Trường Giang	4-6-1982	Đà Lạt	male	Son
7- Nguyễn Phạm Thiên Kim	26-3-1987	Đà Lạt	Female	daughter
8- Nguyễn Trọng Bảo Toàn	15-11-1983	Sài Gòn	Male	Nephew

2- Complete family (living-dead) of Expolitical prisoner

Name	Address
Father : Nguyễn Văn Hà	Died in Concentration camp 1978
Mother : Nguyễn Thị Hồng Thủy	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
Spouse : Phạm Bích Liên	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
Children Nguyễn Phạm Diễm Khuê	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
Nguyễn Phạm Trường Giang	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
Nguyễn Phạm Thiên Kim	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
Siblings Nguyễn Tuyết Mai	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
Nguyễn Tuyết Nhung	23B Thông Thiên Học Đà Lạt
Nephew Nguyễn Trọng Bảo Toàn	23B Thông Thiên Học Đà Lạt

III. Relative outside of Việt Nam

1- Close relative in US

Name Phạm Ngọc Mai

Relation ship : Spouse's Sister

Address California

2- Close relative in other country

Name Nguyễn Tuyết Nga

Relationship : Sister

Address 1 Watson Grove Braybrook Victoria 3019 Australia

IV. Have you submitted the Application for family reunification until now :

~~Yes~~ or No

Reply from USA ODP Reference

V. Comment - Remark.

Signature

Date: November 4th 1988



Nguyễn Trọng Quý

ĐƠN VỊ
Tổng trại 8
Số 70/CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên : NGUYỄN TRỌNG QUÝ

Bí danh

Ngày tháng năm sinh : 24.8.1946

Nguyên quán : Đê cầu - Thuận Thành - Bắc Ninh

Trú quán hiện nay : Số 23 đường Thông Thiên học - ấp Mỹ Lộc khu phố 1 Đalat

Ngày đi lính : 04.01.1972 .

Đơn vị : Ban liên hợp quân sự 2 bên - Khu 7 .

Số lính : 66/157205 cấp bậc : Thiếu úy .

Chức vụ : Sĩ quan Nghị hội .

Đã qua giáo dục từ ngày 25 tháng 7 năm 1975 đến ngày 18 tháng 12 năm 1976
tại trại 3 tổng trại 8 .

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn theo
quyết định số 113đ ngày 06 tháng 11 năm 1976

của CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN KHU 5 .

Đề nghị Ủy ban nhân dân địa phương tiếp thụ giáo dục và xét quyền
công dân theo quy định chung của Nhà nước .

SAD Y DÂN CHÍNH

Ngày 18 tháng 12 năm 1976

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Chữ ký và đóng dấu

Trần Văn Thành
Trung tá Võ như Loan



NHỮNG QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỮ GIẤY PHÒNG THÍCH

1. Phải xuất trình giấy phòng thích và nạp giấy cam đoan cho chính quyền các mạng xã, phường nơi cư trú hiện nay.
2. Phải tuân theo luật lệ chế độ quy định của các cấp chính quyền cách mạng.
3. Giấy này không thay thế cho giấy thông hành. Đi đâu phải xin giấy phép của chính quyền địa phương nơi cư trú.
4. Không để cho người khác dùng giấy này. Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất và chính quyền nơi cư trú biết.
5. Khi Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp báo gọi thì phải đến đúng quy định.

Công an Phan đình Phùng chứng nhận NGUYỄN TRỌNG QUÝ,
đã trình diện tại công an chúng tôi vào lúc 9 giờ 30 phút
ngày 27.12.1976.

Đalat, ngày 27 tháng 12 năm 1976

Ký tên

KIM NGOC

Đã cấp tiền ăn, tiền tàu xe về đến nhà và mang theo các trang phục
được cấp phát tại trại.

BỘ HỘI VỤ
TRẠI CẢI TẠO
62A - TD 63/TL
- 0 -

(_) CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

Vinh phủ, ngày 27 tháng 6 năm 1978

KINH GỬI : UBND KHU PHỐ I THÀNH PHỐ ĐALAT
TỈNH LÂM ĐỒNG .

Ban Giám thị Trại cải tạo 62A - TD 63 / TL yêu cầu
UBND khu phố I báo cho cơ sở địa phương và gia đình
hiện n ở tại 23B Đường Thống Thiên học khu phố I Thành phố
Đalat Tỉnh Lâm Đồng .

Độc biết tin Anh NGUYỄN VĂN NGÀ Sinh năm 1920

Sinh quán : Thuận Thành - Hà Bắc .

Trú quán : 23B Đường Thống Thiên - Khu phố I - Đalat - LD

Độc học tập cải tạo tại trại 62A - TD 63 / TL. Và
qua đó bị bệnh cơ gan cổ chướng .

Nặc dù Ban Giám thị và các Bác sĩ, y sĩ hết lòng
chăm sóc, cứu chữa nhưng vì bệnh quá nặng đã chết lúc 17h45
ngày 21 tháng 5 năm 1978 tại bệnh viện Phẫu Thuật Tỉnh Vinh phủ .

Đề nghị UBND khu phố I báo tin cho gia đình là thừa nhận
n gười chết nói trên biết .

SAC GỬI :

- UBND Tỉnh Lâm Đồng
- Công An, Thành phố Đalat
- "Độc biết"

GIÁM THỊ TRẠI

Ký tên và đóng dấu

Thiếu Tá NGUYỄN HUY TUYÊN

SAC Y BẢN CHÍNH

SAC Y BẢN CHÍNH

Đalat, ngày 19 tháng 11 năm 1985 Đalat, ngày tháng năm 1985

K/ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG I



Thiếu - Ngọc - Sang

Việt Nam Cộng hòa
Sở Tư pháp Trung Việt
Tòa án Hoa giới

Quận Tam kỳ
Ngày 6 tháng 3 năm 1957
CHUNG THỦ THAY GIẤY

KHAI SINH.
Số H H 1.

Năm 1957, tháng 3, ngày 6, lúc 10 giờ.

Chúng tôi là ĐANG VĂN LAI, Quận trưởng, thẩm thẩm
phẩm Tòa án Hoa giới Quận Tam kỳ.

Ngôi tại Văn phòng Quận Tam kỳ, có lúc tại VÕ THỊ CAN, giúp việc
đã đến hầu:

NGUYỄN VĂN NGÀ, 37 tuổi, hiền binh, sinh ngày 18/1/1920, tại làng Đê Cầu,
Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần), trú tại trại gia đình Hiền
binh thuộc phường 5 thị xã Tam kỳ, mang tờ khai căn cước số T-HH-
00240-20-A-000034 do Ban kiểm tra lần đóng đô thị đã nẩy cấp ngày
18/8/55.

Chúng tôi Tòa án cấp một bản chứng chỉ khai sinh cho con trai là
NGUYỄN TRONG QUY, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1946, tại làng Đê Cầu,
Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, theo như đơn đã đệ tại Tòa án
ngày 5/3/1957

Chúng tôi dẫn 3 nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y.
ĐTRƯỞNG VĂN NGÂN, 33 tuổi, hiền binh, sinh ngày 11/7/1924 tại Chánh lộ
tỉnh Quảng Ngãi. Trú quán tại trại gia đình Hiền binh thuộc phường 5
thị xã Tam kỳ, mang tờ khai căn cước số T-34.045-24-A-006467
do Ty Cảnh sát thị xã Nha Trang cấp ngày 6/5/55

2) NGUYỄN VĂN KHANG, 34 tuổi, hiền binh, sinh ngày 23/12/1923
tại làng Đông Trĩ, Quận Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, trú quán tại trại gia
đình Hiền binh thuộc phường 5 thị xã Tam kỳ, mang tờ khai căn
cước số T-HH-0024-23-A 000094 do Ban kiểm tra lần đóng đô thị đã
nẩy cấp ngày 22/8/55

3) Trương Thị NHANH, 28 tuổi, nội trợ, sinh ngày 8/8/1929 tại
làng Thanh Quyết Quận Đôn Sơn, tỉnh Quảng Nam, trú quán tại trại
gia đình Hiền binh thuộc phường 5 thị xã Tam kỳ, mang tờ khai căn
cước số T-HH-00248-29-B.000017 do Ban kiểm tra lần đóng đô thị đã
nẩy cấp ngày 15/8/55.

Mười nhân chứng này đã tuyên thệ và khai qua quyết biết chắc
NGUYỄN TRONG QUY, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1946 tại làng
Đê Cầu, Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần) trú quán tại
trại gia đình Hiền binh thuộc phường 5 thị xã Tam kỳ là con của
NGUYỄN VĂN NGÀ và NGUYỄN THỊ HỒNG THUY.

(BỊ CHƯ: NGUYỄN TRONG QUY Quốc tịch Việt Nam, sinh ngày hai mươi
bốn, tháng tám năm một nghìn chín trăm bốn mươi sáu).

Vì duyên cớ mà y không thể sao lục giấy khai sinh của con trai là
NGUYỄN TRỌNG QUÝ đưa là vì'Brien có chiến tranh và giao thông gián đoạn.

Mấy người chúng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thế
vì khai sinh này cho NGUYỄN TRỌNG QUÝ, chừa theo các điều 47 và 48
của Hộ luật.

Và các người chúng có ký tên với tôi và văn lục tư sau khi đã đưa lại.

Lục tư.
Ký tên và đóng dấu

VÕ THỊ CAN

Nhân chứng I (ký tên không rõ)

Nhân chứng II (nt)

Nhân chứng III (nt)

Thẩm phán
Ký tên và đóng dấu
ĐANG VĂN LAI

Ngũ khai
(ký tên không rõ)

Tưởng bạ tại Hố: an (Fairpo)

ngày 3/4/1957

Quyển 15, tờ 50, số 1420

Thẩm: Mưu

Chủ sự

Ký tên và đóng dấu

NGUYỄN THANH VIÊM.

Mưu lệ phủ tưởng bạ và con niêm chiếu
điều 15 quy định số 742/S& ngày 17/11/47

Thẩm phán
Ký tên và đóng dấu
ĐANG VĂN LAI

SỞ TÀI CHÍNH

Đang ngày 11 tháng 11 năm 57
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG II

Đang ngày 11 tháng 11 năm 57

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Trần Công Chánh

Việt Nam Cộng Hòa
TOÀ HOÀ GIẢI SÀI GÒN
Phòng Lục Sự

TRÍCH LỤC VĂN KIỆN THẺ VÍ HỒ TỊCH LƯU TRỮ
TẠI PHÒNG LỤC SỰ

Ngày 19/10/1956
Giấy thẻ VÍ KHAI SINH
cho PHẠM BÍCH LIÊN
Số 6420/HT

TOÀ HOÀ GIẢI SÀI GÒN

Một bản chính giấy thẻ VÍ KHAI SINH
Cấp cho PHẠM BÍCH LIÊN
do ông HUYNH KHẮC DUNG, chánh án toà Hoà Giải Saigon
với tư cách Thẩm phán Hoà giải cấp ngày 19/10/1956
và đã được bỏ.

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đợt đầu 16 cuộc
nghe định ngày 17-11-1947 của Thủ tướng chánh phủ lâm thời
Nam phần Việt Nam và điều 363 và kế tiếp Hình luật Cảnh
cải mà đời đời sắc lệnh ngày 31/12/1912 và sau khi
tuyên thẻ, qua quyết và biết chắc rằng.

PHẠM BÍCH LIÊN

Sau ngày 24-11-1949 tại Hà Nội
Loh của PHẠM TĂNG QUANG và TRỊNH THỊ TUYẾT HẠNH
và duyên có mà mẹ y không thẻ sao lục khai sinh
được là vi phạm giao thông gồm toàn.

Trích lục y bản chính

Sai Gòn ngày 23 tháng 6 năm 1972

SAD Y BẢN CHÍNH

Chánh lục sự

(kỵ tên không rõ)



Trần Công Thành

ỦY BAN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã: _____

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

QĐ số _____

Khu phố: Một

Ngày _____

Thành phố, tỉnh: Lâm ĐồngSố 81Quyển số 01

Giấy Công Nhận Kết Hôn

	CHỒNG	VỢ
Họ và Tên Bí danh	<u>Nguyễn Trọng Quý</u>	<u>Phạm Bích Liên</u>
Sinh ngày tháng, năm hay tuổi	<u>24. 8. 1946</u>	<u>24. 11. 1949</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Viet Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Viet Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Lâm viên</u>	<u>Công nhân</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>23^B Thôn Thiên Phước</u> <u>Mỹ Lộc</u> <u>Phước Đạt</u>	<u>Xã Ngọc Lâm Lạc P 18</u> <u>Quận Bình Chánh</u> <u>Gia Định</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>02462793 eng 8. 11. 69 Đạt</u>	<u>02925381 eng 16. 10. 69 G Vapo</u>

Đăng ký, ngày 28 tháng 04 năm 1977TM/UBHC Khu phố 1 ký tên đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

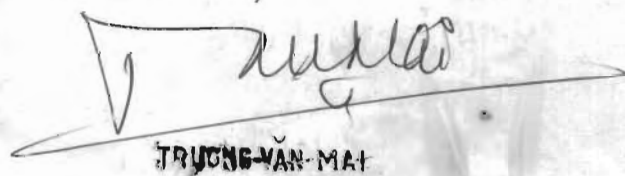
Quý
Nguyễn Trọng Quý

Liên
Phạm Bích Liên



Chứng thư
Sạc y bản chánh

2.5.77
Tm. vnhd. lcl. I
P. chủ tịch


TRƯƠNG VĂN MAI

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn: Phường I

Thị xã, quận: TP Đà Lạt

Thành phố, Tỉnh: Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT 3/P 3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 712

Quyển số 05

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

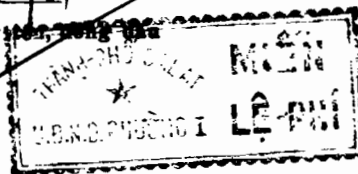
Họ và tên	<u>NGUYỄN PHẠM ĐIỂM KHUÊ</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 31 tháng 08 năm 1980</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh Viện Lâm Đồng</u>		
Khai về cha, mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	CH A	M E	
	<u>Nguyễn Trọng Quý</u> <u>28-08-1946</u>	<u>Phạm Phước Lâm</u> <u>24-11-1949</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Xã Viên Hợp Tác Xã</u>	<u>CNV Cầu Đường 3</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>23b Thông Thiên Học</u>	<u>23b Thông Thiên Học</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Trọng Quý</u> <u>28/08/1946</u> <u>23b Thông Thiên Học</u> <u>CNV 2500GB 148</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH



Ngày 13 tháng 2 năm 1980

Ký tên, đóng dấu



Đăng ký ngày 10 tháng 09 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Phường I
Phó Chủ tịch
Sương Điện
An ký

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: Phường I
Thị xã, quận Đà Lạt
Thành phố, Tỉnh: Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT 3/P 3

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 1666

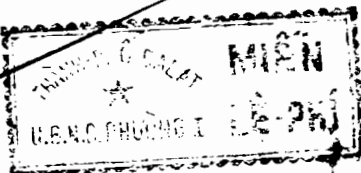
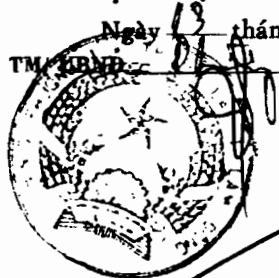
Quyền số 05

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN PHẠM TRƯỜNG GIANG		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày <u>bốn</u> tháng <u>Sáu</u> năm <u>một nghìn tám trăm hai</u> (<u>04 - 06 - 1982</u>)		
Nơi sinh	<u>Đà Lạt</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Trọng Quý</u> <u>24 - 08 - 1946</u>	<u>Phạm Bích Liên</u> <u>24 - 11 - 1949</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Xã Viên Hợp Tác Xã</u>	<u>Công Nhân Viên</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>23b Thông Tin Học</u>	<u>23b Thông Tin Học</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Trọng Quý 1946</u> <u>23b Thông Tin Học Phường I</u> <u>Đà Lạt</u> <u>250064148</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 2 năm 1984
TM. Khai 7 ký tên, đóng dấu



Đăng ký ngày 17 tháng 6 năm 1982
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Phường I Đà Lạt.
Ủy Viên Thường Trực
Nguyễn Loan Huỳnh
Ân tụy.

Nguyễn Văn Huỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HC 3/P 3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị trấn, Xã Phước MỹThị xã, Quận Đà LạtThành phố, Tỉnh Lâm Đồng

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 142Quyển số 01

Họ và tên	<u>NGUYỄN PHẠM THIÊN KIM</u> Nam, nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>26/3/1987</u> (Hạt Sầu Thưng) <u>ở</u> <u>năm mới chưa làm báp</u>	
Nơi sinh	<u>Phước Mỹ, Tỉnh Lâm Đồng</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Trọng Quý</u> <u>1946</u>	<u>Phạm Bạch Liên</u> <u>1949</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Học sinh</u>	<u>Công nhân</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>23b Thung Thien Học</u> <u>Đà Lạt</u>	<u>23b Thung Thien Học</u> <u>Đà Lạt</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>Nguyễn Trọng Quý</u> <u>2500 6h 1h8</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 3 tháng 4 năm 1987Ngày 6 tháng 4 năm 1987

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND

Ký tên đóng dấu

Chức vụ

Trần Văn Thành
Đã ký và đóng dấu

Bộ Tư pháp
Sở Tư pháp Trung phần
TOÀ SỞ THẨM BÌNH ĐỊNH
Tại Qui Nhơn

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ THẺ VÌ HỒ TỊCH
Lưu trữ tại Phòng Lục Sự

Số 52/58

Theo bản chính Chứng Thư Thẻ vì khai sinh
cấp cho NGUYỄN THỊ HỒNG THUY
do ông HÀ XUÂN TẾ Chánh án Tòa án tỉnh
Bình định với tư cách Thẩm phán Hoa giải cấp ngày
31/12/1958 đã được ba
Đã trích ra như sau:

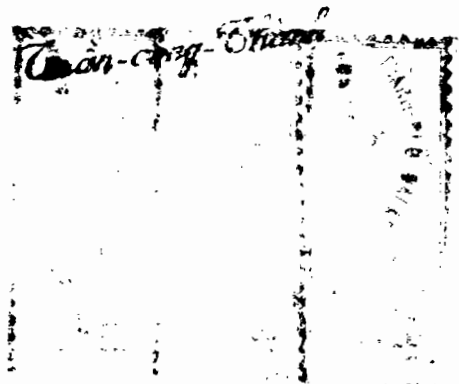
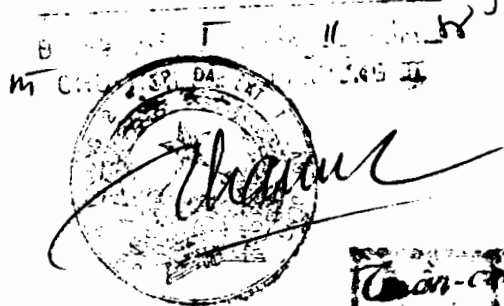
Các nhân chứng nơi bên dưới đã trưởng thành, sau
khi thẻ nơi họ thật, nơi toàn họ thật, đã lần lượt
khai và chứng nhận bắt dịch thực:

NGUYỄN THỊ HỒNG THUY (nữ) Quốc tịch Việt Nam,
sinh ngày mùng Hai, tháng NĂM, năm MỘT NGÀN CHÍN
TRĂM HAI MƯƠI BA (02.05.1923) tại làng Đê Cầu, Quận
Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần) là con của ông
Nguyễn Văn Tường (s) và bà Trần Thị Lan (s)

Trích sao y bản chính
Qui Nhơn, ngày 30 tháng 11 năm 1965
Chánh lục sự

SAO Y BẢN CHÍNH

lưu trữ tại phòng 50)



Việt Nam Cộng hòa
Bộ Tư pháp Trung Việt
Tòa án Hoa Giàn
Quận Tam Kỳ

Năm 1957, tháng 3, ngày 6, lúc 10g.

Ngày 6 tháng 3 năm 1957
CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI SINH
Số 440

Chúng tôi là DANG-VAN-LAI, Quận trưởng, kiêm Thẩm
Phán Tòa Án Hoa Giàn Quận Tam Kỳ.

Ngôi tại Văn phòng Quận Tam Kỳ, có Lục sự VÕ THỊ CAN giúp việc.
Đã đến hầu:

NGUYỄN VĂN NGÃ, 37 tuổi, Hiền Bình, sinh ngày 18/01/1920
tại làng Đê Cầm, Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần) trú
quán tại trại Cột đình Hiền Bình thuộc Phường 5 thị xã Đam Kỳ, mang
tờ khai căn cước số T-KH. 00240-20-A.000034 do Ban kiểm tra liên
đồng Đô thị Đà Nẵng cấp ngày 18/08/55.

Chính căn Tòa án cấp một bản chứng cứ khai sinh cho con
gái là NGUYỄN TUYẾT MAI, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1947 tại làng Đê
Cầm, Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, theo như đơn đã đệ tại tòa án
ngày 5 tháng 3 năm 1957.

Được sự dẫn 3 nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y:
1) TRƯỜNG VĂN NGÂN, 33 tuổi, Hiền Bình, sinh ngày 11/7/1924 tại
Chánh Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, trú quán tại trại Cột đình Hiền Bình thuộc
Phường 5 thị xã Đam Kỳ, mang tờ khai căn cước số T. 34. 0415-25-A.006467
do Ủy Cảnh sát Nhà Trại cấp ngày 7/9/55.

2) NGUYỄN-VĂN-KHANG, 34 tuổi, Hiền Bình, sinh ngày 23/12/1923
tại làng Đông Tiến, Quận Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh, trú quán tại Trại
Cột đình Hiền Bình thuộc Phường 5 thị xã Đam Kỳ, mang tờ khai căn cước
số T-KH. 0024-23-A.000094 do Ban kiểm tra liên đồng đô thị Đà Nẵng cấp
ngày 22/8/55.

3) TRƯỜNG THỊ NHANH, 28 tuổi, nội trợ, sinh ngày 8/8/1929 tại làng
Thanh Quyết, Đền Bân, Quảng Nam, trú quán tại trại Cột đình Hiền
Bình thuộc Phường 5 thị xã Đam Kỳ, mang tờ khai căn cước số T-KH-
0024 a - 29 B. 000017 do Ban kiểm tra liên đồng đô thị Đà Nẵng cấp ngày
15/8/55.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết dứt chắc:

NGUYỄN TUYẾT MAI, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1947, tại làng Đê
Cầm, Quận Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần) trú quán tại trại
Cột đình Hiền Bình thuộc Phường 5 thị xã Đam Kỳ, chính là con
gái của NGUYỄN VĂN NGÃ và NGUYỄN THỊ HỒNG THUY.

(BỊ CHƯ: NGUYỄN TUYẾT MAI, sinh ngày mười, tháng mười
năm một nghìn chín trăm bốn mươi bảy, quốc tịch Việt Nam)

Vì duyên cớ mà y lệnh thể sao lục gây tai hại sinh của con gái là NGUYỄN TUYẾT MAI được là vì biên cớ chiến tranh và giao thông gián đoạn.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thể v' tai hại này cho NGUYỄN TUYẾT MAI, chừa theo các điều h7 và h8 của Hộ luật.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên lục sự sau đây để lại.

Lục sự
ký tên và đóng dấu
VÕ THỊ CAN

Nhân chứng I (ký tên không rõ)
Nhân chứng II (nt)
Nhân chứng III (nt)

Được tại Hội an (Faifo)
ngày 3/4/1957
Đuyên 15, số 50, số 1418
Thâu: Miên

Chú sự
ký tên và đóng dấu
Nguyễn Thanh Viên.

Thẩm phán
ký tên và đóng dấu
ĐANG - VAN - LAI

Người tai hại
(ký tên không rõ)

Nhơn là phi trước bị và con nam
chính được 15 ngày định số 742/SB
ngày 17/11/1947

Thẩm phán
ký tên và đóng dấu
ĐANG - VAN - LAI

SAO Y BẢN CHÍNH

Số 1418, ngày 11 tháng 11 năm 1957
KHOA TƯ LỆNH QUÂN PHƯƠNG II



Cham
Trần Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19

Xã, khu phố PHƯỚC HÒI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 119Huyện Định Bình Tuy

BẢN SAO

THÀNH PHỐ

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	<u>NGUYỄN TUYẾT NHUNG</u>		Nam hay Nữ	<u>Nữ</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>Mười chín tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt (19-04-1961)</u>			
NƠI SINH	<u>Bảo sanh Viện Bình Tuy Xã Phước Hới</u>			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>NGUYỄN VĂN NGÀ</u> <u>41 tuổi</u>		<u>NGUYỄN THỊ HỒNG THUY</u> <u>38 tuổi</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Cảnh sát trưởng Bình Tuy</u> <u>Xã Phước Hới tỉnh Bình Tuy</u>		<u>Nội trợ</u> <u>Xã Phước Hới, tỉnh Bình Tuy</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>NGUYỄN VĂN NGÀ</u> <u>41 tuổi</u> <u>CẢNH SÁT TRƯỞNG BÌNH TUY</u>			

Người đứng khai
(Đã ký)Đăng ký ngày 20 tháng 4 năm 1961

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký đóng dấu)

(Định Bình Tuy, Xã Phước Hới, Huyện Định Bình Tuy, tỉnh Bình Tuy)

Họ tên: Trần Minh Thuận
(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

NHÂN TRƯC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 11 tháng 11 năm 1984

ỦY BAN NHÂN DÂN

Trần Minh Thuận
Trần Công Thuận

ỦY BAN HÀNH CHÍNH
Xã : Phường I
Khu phố : Đà Lạt
Tỉnh : Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Mẫu số TH 18
CV số 815/KHI
Ngày 30.07.1973
Số : 08
Quyển số 01

GIẤY GIAO NHẬN VIỆC NUÔI CON NUÔI

Họ và tên đứa trẻ : NGUYỄN TRỌNG BẢO TOÀN

Sinh ngày, tháng, năm : Ngày mười lăm tháng mười một năm một chín tám ba
(15.11.1983)

Nơi sinh : Quận Tân Bình, T.P. Hồ Chí Minh

PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI GIAO NHẬN	NGƯỜI GIAO	NGƯỜI NHẬN
Họ và tên	NGUYỄN TRỌNG VŨ	NGUYỄN TUYẾT MAI
Sinh ngày tháng năm	30.06.1951	10.10.1947
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Công Nhân Viên	Công Nhân Viên
Giấy chứng minh hoặc CNCC	250195080	250195421
Quan hệ với đứa trẻ	Con đẻ	Cô ruột
Lý do giao nhận	Hoàn cảnh khó khăn	Không có con

Chúng tôi cam đoan trước UBHC việc giao nhận con nuôi thực hiện đúng điều 24 chương IV của luật hôn nhân và gia đình đã quy định.

Công nhận, ngày 03 tháng 08 năm 1984

Người giao ký

Người nhận ký

TM/UBHC Phường I ký tên đóng dấu

Nguyễn Trọng Vũ

Nguyễn Tuyết Mai

Thái Ngọc Sang
(ấn ký)

SAC V BẢN CHÍNH

Đã được UBHC Phường I
công nhận ngày 03 tháng 08 năm 1984



Trần Văn Ninh